TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Trung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ban
Bà Lương Thị Kim Anh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; Sinh năm 1984, Nơi ĐKHKTT: Tổ 71, phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Khu chung cư Nam Cầu Cẩm L, xã Hòa Ch, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo có vợ bà Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm T2, Sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Lạc Thành N, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 19/3/2023, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo L đón xe khách từ thành phố Đà Nẵng đến thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tìm nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến huyện Đại Lộc thì bị cáo L đi bộ từ thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc xuống xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo L đi ngang qua nhà ông Phạm T2, trú tại Thôn Lạc Thành N, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, thì phát hiện ở sân nhà ông T2 có để một xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523 (có gắn chìa khóa trên xe), nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo L vào dắt xe mô tô trên ra khỏi cổng nhà ông T2 khoản 02 m, rồi ngồi lên xe khởi động xe 03 lần, nhưng xe không nổ. Lúc này ông Phạm T2 ở nhà dưới đi lên phát hiện truy hô nên mọi người giữ được bị cáo L cùng tang vật và trình báo Công an xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam đến làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/HĐ.ĐG ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Điện B kết luận: Giá trị tài sản xe

mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523 mà Nguyễn Văn L trộm cắp vào ngày 19/3/2023 là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).*

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã thu giữ: Một xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B đã trả xe mô tô biển kiểm soát 92S3-0523 cho chủ sở hữu là ông Phạm T2.

Về phần dân sự: Ông Phạm T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã thu giữ: Một xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B đã trả xe mô tô biển kiểm soát 92S3-0523 cho chủ sở hữu là ông Phạm T2.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, bị cáo không có tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 19/3/2023, tại nhà ông Phạm T2 trú thôn Lạc Thành N, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam bị cáo L có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523. Khi bị cáo L vừa dắt xe mô tô trên ra khỏi cổng, đang khởi động máy xe để chạy thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại Kết luận định giá tài sản số 35/HĐ.ĐG ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Điện B kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523 mà bị cáo L trộm cắp vào ngày 19/3/2023 là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Hành vi trên của bị cáo L đã đủ

yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sỡ hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ rõ ràng, nên không cần cách ly các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm việc, rèn luyện trở thành công dân tốt cho xã hội sau này. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo công việc không ổn định Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã thu giữ: Một xe mô tô hiệu Honda Costum biển kiểm soát 92S3-0523. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B đã trả xe mô tô biển kiểm soát 92S3-0523 cho chủ sở hữu là ông Phạm T2 theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hòa C, huyện Hòa V thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú

thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
-VKSND TX. Điện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Công an TX. Điện B;
- Chi cục THADS TX. Điện B;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung